

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Đoàn Văn Cương, sỹ quan quân đội nghỉ hưu.
Bà Ngô Thị Mai, giáo viên nghỉ hưu.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02/01/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1972, con bà Hà Thị C, sinh năm 1973 đều trú tại tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ hai. Vợ: Ninh Thị M, sinh năm 1998 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Lạng Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Cháu Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/7/2009. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987 (mẹ đẻ). Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Hà Thị C, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 06 giờ sáng ngày 24/9/2024, Trần Văn H, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1-277.74 đến cây xăng gần cổng Hà Vang thuộc xã T, huyện Lạng Giang để đổ xăng rồi đi về nhà. Khi H đi đến đoạn đường liên xã M - TT V qua cầu mới xã M thì nhìn thấy cháu Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/7/2009 ở thôn C, xã M, huyện Lạng Giang đang điều khiển xe máy điện, biển kiểm soát 98AF- 069.77 đi ở phía trước cùng chiều. Đồng thời, H phát hiện tại hộc đồ bên trái phía trước đầu xe máy điện của cháu N có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus, màu vàng - trắng (loại dung lượng 16GB) nên đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại này bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện ý định, H điều khiển xe mô tô 98M1- 277.74 đi theo sau cách xe máy điện cháu N giữ khoảng cách 04 - 05 mét. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi cháu N đi đến đoạn đường thuộc khu đô thị phía T, thị trấn V, huyện Lạng Giang cách khu vực ngã 3 giao với đường tỉnh 295 khoảng 50m thì H tăng ga điều khiển xe mô tô 98M1- 277.74 vượt từ sau lên áp sát bên trái xe máy điện cháu N đang điều khiển rồi dùng tay phải thò vào hộc đồ bên trái đầu xe lấy chiếc điện thoại Iphone 6S plus. Sau đó, H nhanh chóng tăng ga tẩu thoát ra khu vực ngã tư thị trấn V rồi đi theo đường Quốc lộ 1A để về nhà cất giấu.

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 24/9/2024, cháu N làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Lạng Giang. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang triệu tập H đến làm việc, tại đây H đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6S plus, màu vàng - trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98M1- 277.74; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H; 01 áo chống nắng màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen. (BL: 83; 97)

Ngay sau khi tiếp nhận đầu thú, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trần Văn H xác định địa điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản, kết quả: H chỉ dẫn, xác định đúng vị trí giật chiếc điện thoại của cháu Bùi Thị Hồng N. (BL: 28- 29)

Ngày 25/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành cho cháu N xem xét chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu vàng- trắng H giao nộp, kết quả: Cháu N xác định chiếc điện thoại này là của cháu; N cung cấp chính xác mật khẩu màn hình và số thuê bao lắp trong điện thoại. (BL: 57)

Tại kết luận định giá tài sản số 101/KL- HĐĐGTS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: “Giá trị 01 điện thoại Iphone 6S plus, màu vàng - trắng, dung lượng 16GB có số seri: C39QL57XGRWM, đã qua sử dụng (mua cũ năm 2022) tại thời điểm ngày 24/9/2024 có giá là 1.200.000 đồng.” (BL: 34)

Ngày 11/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang cho H thực nghiệm lại hành vi cướp giật tài sản, kết quả: H đã thực hiện thuận thực hành vi cướp giật tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác (BL: 44 - 45).

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu luận tội và buộc tội, vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố. Xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, kết quả thực nghiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2024. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1- 277.74. Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H. Tịch thu tiêu huỷ 01 áo chống nắng màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Bị cáo Trần Văn H có không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội và buộc tội mà vị đại diện viện kiểm sát vừa công bố, mà nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của những người này, nội dung khai rất rõ

ràng, vì vậy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/9/2024, tại đoạn đường thuộc khu đô thị phía T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cách khu vực ngã 3 giao với đường tỉnh 295 khoảng 50m, Trần Văn H có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1-277.74 áp sát vào bên trái xe máy điện, biển kiểm soát 98AF- 069.77 do cháu Bùi Thị Hồng N, sinh ngày 06/7/2009 ở thôn C, xã M, huyện Lạng Giang điều khiển đi cùng chiều rồi dùng tay phải giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, loại dung lượng 16 GB, màu vàng trắng trị giá 1.200.000 đồng của cháu N rồi tăng ga nhanh chóng tẩu thoát.

[2.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô đi áp sát cướp giật tài sản của người dưới 16 tuổi, rồi nhanh chóng tăng ga chạy tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, mà còn có thể gây ra những hậu quả về sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, bị quần chúng nhân dân bất bình lên án. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội ngoài tình tiết định khung hình phạt, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 1.000.000đ tổn thất về tinh thần cho người bị hại. Người bị hại và Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

[3.4] Từ những tình tiết nêu trên, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về mức hình phạt: Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. HĐXX xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần chấp nhận để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cướp giật tài sản của người dưới 16 tuổi, nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước. Song xét thấy bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng, vợ đã ly hôn, điều kiện kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại Iphone 6S plus màu vàng- trắng là tài sản cá nhân của cháu Bùi Thị Hồng N, ngày 10/10/2024 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cháu N. Quá trình điều tra, bị cáo H đã nhờ mẹ đẻ là bà Hà Thị C bồi thường về tổn thất tinh thần cho cháu N 1.000.000đ. Cháu N và Người đại diện là chị Phạm Thị H (mẹ đẻ N) đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1- 277.74, số máy E32VE579783, số khung RLCUE3740NY144620. Đây là phương tiện cá nhân của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7.2] Đối với 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án cần trả lại bị cáo.

[7.3] Đối với 01 áo chống nắng màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen, đây là tài sản riêng của bị cáo, giá trị không lớn, bị cáo không có nhu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Các vấn đề khác: Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo nhờ bà Hà Thị (mẹ đẻ bị cáo) lấy tiền riêng của mình bồi thường về tổn thất tinh thần cho cháu N. Cháu N và Người đại diện là chị Phạm Thị H (mẹ đẻ N) đã nhận số tiền trên. Bà Hà Thị C không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

* Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử: Phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời

hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/9/2024. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98M1- 277.74, số máy E32VE579783, số khung RLCUE3740NY144620.

Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H.

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo chống nắng màu đen và 01 mũ lưỡi trai màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi